

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 18/2018/DS-ST

Ngày: 22/5/2018

V/v " Yêu cầu tháo dỡ công trình
xây dựng trái phép ".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông; Phan Đình Trung

2. Ông; Lê Văn Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông; Nguyễn Bá Anh

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa :Bà;

Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2017/TLST - DS ngày 16/11/2017, về
việc yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-DS ngày 04/5/2018,
giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà; Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Có mặt

Địa chỉ : Thôn 3, xã ThT, huyện TC, tỉnh Nghệ An

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông; Nguyễn Văn D, sinh năm 1986. Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư Vinh

Diện và cộng sự. Có mặt

Địa chỉ: Số 9A, đường NTr, Thành phố V, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn :* Anh; Phan Mạnh H, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ : Thôn 2, xã ThT, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị; Đinh Thị T, sinh năm 1986 (vợ anh Phan Mạnh H). Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã ThT, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

- Bà; Nguyễn Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 4, xã ThT, huyện TC, tỉnh Nghệ An

- Bà; Nguyễn Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 2, xã ThT, huyện TC, tỉnh Nghệ An

- Bà; Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn 1, xã ThT, huyện TC, tỉnh Nghệ An

- Bà; Nguyễn Thị D, sinh năm 1952

Địa chỉ: 164, đường Lưu Chí Hiếu, Phường ThN, Thành phố VT, tỉnh Bà Rịa
Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị D: Có bà; Nguyễn Thị L sinh năm 1964

Địa chỉ : Thôn 3, xã ThT, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị D trình bày như sau: Ngày 12/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử sơ thẩm vụ án yêu cầu chia di sản thừa kế và hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2014/DS-ST ngày 12/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương đã quyết định cho bà Lý được quyền sử dụng 72,6 m² đất trong thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương và buộc anh Phan Mạnh H phải tháo dỡ 24, tám Pro xi măng và thu hoạch toàn bộ diện tích sản đã trồng để trả lại phần đất cho Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N Nguyễn Thị H, Nguyễn Đình D, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị E tại thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4.

Ngày 09/01/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm, tại bản án số 04/2015/DS-PT, ngày 09/01/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định, cho các bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H, được quyền sử dụng 368,6m² của thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương.

Sau khi kháng cáo, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, vào ngày 18/9/2014 anh Phan Mạnh H, đã tự ý tập trung vật liệu để xây dựng ốt và xây tường rào trên phần đất mà bà được Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương đã chia cho bà, sau khi phát hiện bà đã báo cho UBND xã Thanh Thủy, chính quyền địa phương đã đình chỉ việc xây dựng trái phép của anh Phan Mạnh H. Nhưng anh Phan Mạnh H không thực hiện việc tháo dỡ.

Nay bà Nguyễn Thị L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, buộc anh Phan Mạnh H phải tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trên phần đất mà bà được chia theo bản án dân sự phúc thẩm số 04/2015/DS-PT ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, đó là 01 ki ốt xây tấp lô có diện tích khoảng 45 m²; 01 dàn mái tôn phía trước ki ốt khoảng 30 m²; bờ rào xây gạch tấp lô có chiều dài khoảng 40 m, chiều cao khoảng 1,2 m để trả mặt bằng diện tích 368,6 m² của thửa 791, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương.

Đối với ý kiến của vợ chồng anh Phan Mạnh H về việc bà L nhận các tài sản như ốt, dàn mái tôn, bờ rào xây phía Đông và bờ rào xây phía Nam và đưa lại cho vợ chồng anh Phan Mạnh H: 100.000.000 đồng bà Nguyễn Thị L hoàn toàn không nhất trí, vì ốt và dàn mái tôn không có điều kiện để trả, cũng như kế hoạch sử dụng đất của bà và mọi người.

Bị đơn là anh Phan Mạnh H trình bày như sau: Việc anh H mua phần đất số 791, tờ bản đồ số 4, thuộc thôn 2, xã Thanh Thủy, của bà Nguyễn Thị E là hoàn toàn hợp pháp, việc Tòa án nhân dân các cấp chia cho bà Nguyễn Thị L được hưởng phần thừa kế đối với diện tích đó là không khách quan, cho nên việc anh xây dựng cái ốt khoảng 45m², dàn mái tôn khoảng 30 m²; bờ rào xây gạch tấp lô có chiều dài khoảng 40 m là trước khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi anh xây dựng chính quyền địa phương có đến yêu cầu không cho xây dựng, nhưng vì anh mua đất của bà E là mẹ của bà L là hợp pháp, nên anh mới xây dựng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu như vậy là không đúng, anh không đồng ý tháo dỡ các công trình mà anh đã xây dựng nên. Số tiền xây dựng các công trình là ốt, mái tôn và bờ rào là do công sức của hai vợ chồng anh bỏ ra.

Việc Tòa án định giá ngày 23/3/2018 như vậy là quá thấp, không tương xứng với công sức và số tiền mà vợ chồng chúng tôi đã bỏ ra. Tuy vậy anh H cũng không yêu cầu Tòa án định giá lại tài sản.

Nếu bà L đồng ý nhận lại và sở hữu khối tài sản là ốt, mái tôn và bờ rào mà vợ chồng anh đã xây dựng nên, thì bà L phải trả lại số tiền mà vợ chồng anh đã xây dựng nên các tài sản này là: 100.000.000 đồng (một trăm triệu).

Còn nếu bà L không chấp nhận như vậy thì vợ chồng anh không đồng ý. Khi anh xây dựng cái ốt, mái tôn và bờ rào đó là khi đó phần đất đó chưa được chia cho bà Nguyễn Thị L. Việc anh vắng mặt, nhưng Tòa án các cấp vẫn xử vắng mặt anh và bà Nguyễn Thị E, mà xử cho bà Nguyễn Thị L như vậy là không đúng. Việc Tòa án các cấp chia đất như vậy là không khách quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T (vợ anh Phan Mạnh H) trình bày như sau: Việc vợ chồng chị mua phần đất số 791, tờ bản đồ số 4, thuộc thôn 2, xã Thanh Thủy, của bà Nguyễn Thị E là hoàn toàn hợp pháp, việc Tòa án nhân

dân các cấp chia cho bà Nguyễn Thị L được hưởng phần thừa kế đối với diện tích đó là không khách quan, cho nên việc vợ chồng chị xây dựng cái ốt khoảng 45m², dàn mái tôn khoảng 30 m²; bờ rào xây gạch tấp lô có chiều dài khoảng 40 m là trước khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi vợ chồng xây dựng, chính quyền địa phương có đến yêu cầu không cho xây dựng, nhưng vì vợ chồng chị mua đất của bà E là mẹ của bà L là hợp pháp, nên mới xây dựng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu như vậy là không đúng, vợ chồng chị không đồng ý tháo dỡ các công trình mà vợ chồng đã xây dựng nên. Số tiền xây dựng các công trình là ốt, mái tôn và bờ rào là do công sức của hai vợ chồng bỏ ra.

Việc Tòa án định giá ngày 23/3/2018 như vậy là quá thấp, không tương xứng với công sức và số tiền mà vợ chồng đã bỏ ra. Tuy vậy chị cũng không yêu cầu Tòa án định giá lại tài sản.

Nếu bà L đồng ý nhận lại và sở hữu khối tài sản là ốt, mái tôn và bờ rào mà vợ chồng đã xây dựng nên, thì bà L phải trả lại số tiền mà vợ chồng chị đã xây dựng nên các tài sản này là: 100.000.000 đồng (một trăm triệu).

Còn nếu bà L không chấp nhận như vậy thì vợ chồng chị không đồng ý.

Luật sư bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn đề nghị Tòa án, buộc vợ chồng anh Phan Mạnh H có trách nhiệm tháo dỡ 01 cái ốt, 01 mái tôn, 01 Sân lán xi măng, nằm trên phần đất được chia có diện tích 368,6 m² của bà Nguyễn Thị L (Phần của bà L, bà N, bà Phg, bà D và bà H) tại thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4, tại thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, theo Bản án số 04/2015/DS-PT ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, việc giao cho bà L được quyền sở hữu các tài sản mà ông H đã xây dựng trái phép và trả tiền cho ông H là không đúng vì ông H đã tự ý xây dựng trái phép các công trình trên, hơn nữa các công trình này không phù hợp với kế hoạch sử dụng của bà L và các đồng sở hữu khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 164, 185, 288 Bộ luật dân sự. Khoản 3, 11 Điều 12 Luật xây dựng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc vợ chồng anh Phan Mạnh H có trách nhiệm tháo dỡ 01 cái ốt, 01 mái tôn, 01 Sân lán xi măng, bờ tường rào phía Nam và phía Đông, các công trình này nằm trên phần đất được chia có diện tích 368,6 m² của bà Nguyễn Thị L, tại thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4, tại thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, song các lần trước anh Phan Mạnh H đều vắng mặt không tham gia, tới phiên hòa giải lần cuối anh Phan Mạnh H và vợ là chị Đinh Thị T mới có mặt.

[2] Ngày 12/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử sơ thẩm vụ án yêu cầu chia di sản thừa kế và hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2014/DS-ST ngày 12/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương đã quyết định cho bà L được quyền sử dụng 72,6 m² đất trong thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương và buộc anh Phan Mạnh Hùng phải tháo dỡ 24, tấm Pro xi măng và thu hoạch toàn bộ diện tích sản đã trồng để trả lại phần đất cho Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đình D, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị E tại thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4 và một số vấn đề khác.

Ngày 09/01/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm, tại bản án số 04/2015/DS-PT, ngày 09/01/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định, cho bà Nguyễn Thị L (Phần bà Nguyễn Thị N Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị H), được quyền sử dụng 368,6m² của thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương và quyết định một số vấn đề khác.

Kết quả thẩm định cho thấy, trong Quá trình chờ xét xử phúc thẩm vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H đã tiến hành xây dựng 01 cái ốt 03 gian, có diện tích 39,48 m² lợp bằng mái tôn, xây gạch táp lô, trong đó 02 gian lát gạch men trắng, 01 gian láng bê tông, trị giá ốt: 88.908.960 đồng; 01 mái tôn có diện tích 34,78 m² có trị giá: 10.434.000 đồng; Sân láng xi măng có diện tích 34,78 m² có trị giá: 2.956.300 đồng; bờ rào xây phía Nam (dài 4,7m cao 1,4m) có diện tích 6,58 m² có trị giá: 1.414.000 đồng; phần bờ rào về phía đông, một bức (dài 20m cao 1,4m) có diện tích 28 m² trị giá: 4.872.000 đồng, một bức góc phía đông trong đất bà L (dài 5m cao 1,4 m) có diện tích 7 m² trị giá: 1.218.000 đồng, một đoạn bờ tường tạo thành góc vuông(dài 3,7 cao 1,4m) có diện tích 518 m² trị giá: 901.300 đồng.

Ngày 18/9/2014 khi phát hiện ông Phan Mạnh H xây dựng, UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương đã tiến hành lập biên bản và ra Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 về việc đình chỉ xây dựng công trình khi chưa được cấp phép xây dựng trên thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4 xã Thanh Thủy (đất chưa được quyền sử dụng hợp pháp).

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn và Luật sư bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị D, về việc yêu cầu ông Phan Mạnh H tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần đất của nguyên đơn được chia là có căn cứ pháp luật. Căn cứ vào Bản án sơ thẩm số 12/2014/DS-ST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương và Bản án phúc thẩm số 04/2015/DS-PT ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, thì bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ph và Nguyễn Thị D được quyền sử dụng 368,6 m² tại thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4, tại thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, sau khi xét xử sơ thẩm và có kháng cáo chờ phúc thẩm thì vợ chồng anh Phan Mạnh H và chị Đinh Thị T đã tiến hành xây dựng các công trình trên, khi phần đất đó không thuộc quyền sử dụng của mình. Khi xây dựng chính quyền địa phương đã lập biên bản và ra Quyết định đình chỉ, nhưng vợ chồng anh Phan Mạnh H không thực hiện.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị T, về việc không đồng ý tháo dỡ các công trình đã xây dựng trái phép hoặc bà Nguyễn Thị L sở hữu và sử dụng các tài sản trên và trả cho vợ chồng anh Phan Mạnh H số tiền 100.000.000 đồng mà anh chị đã bỏ ra để xây dựng các tài sản trên là không có căn cứ.

Việc vợ chồng anh Phan Mạnh H và chị Đinh Thị T tự ý xây dựng các tài sản trên phần đất không thuộc quyền sử dụng của mình là sai trái, khi xây dựng chính quyền địa phương đã đình chỉ việc xây dựng. Xét ý kiến của hai vợ chồng về việc giao cho bà Nguyễn Thị L được quyền sở hữu và sử dụng các tài sản trên và trả cho vợ chồng anh Phan Mạnh H số tiền 100.000.000 đồng là cũng không phù hợp với điều kiện cũng như kế hoạch sử dụng phần đất trên của bà Nguyễn Thị L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[5] Xét về lỗi thì thấy rằng, lỗi hoàn toàn thuộc về vợ chồng anh Phan Mạnh H và chị Đinh Thị T. Vì khi xây dựng các công trình này là do vợ chồng anh Phan Mạnh H tự ý xây dựng khi chưa được sự đồng ý của chủ sử dụng phần đất nêu trên, cũng như chính quyền địa phương đã đình chỉ xây dựng khi phát hiện, nhưng vợ chồng anh Phan Mạnh H không thực hiện. Vì vậy cần buộc anh Phan Mạnh H và chị Đinh Thị T có trách nhiệm tháo dỡ và di chuyển đi nơi khác các công trình đã xây dựng trên diện tích 386,6 m² thuộc thửa số 791, tờ bản đồ số 4, tại Thôn 2, xã Thanh Thủy, là hoàn toàn phù hợp với khoản 3, 11 Điều 12; điểm c, khoản 1 Điều 118 Luật xây dựng và Điều 164, 185, 288 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Vợ chồng anh Phan Mạnh H phải chịu án phí đối với các tài sản buộc phải tháo dỡ theo quy định của pháp luật.

Trả lại số tiền: 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị L.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 9, 14 Điều 26; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 164; 185; 288 Bộ luật dân sự. Khoản 3, 11 Điều 12; điểm c, khoản 1 Điều 118 Luật xây dựng. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

2. Buộc anh Phan Mạnh H và chị Đinh Thị T có trách nhiệm tháo dỡ và di chuyển đi nơi khác các công trình gồm:

- 01 cái ốt 03 gian, dài 9,4 m, rộng 4,2 m, lợp mái tôn, xây gạch táp lô, có 01 cửa cuốn và 02 cửa kéo bằng sắt, có diện tích 39,48 m² trị giá: 88.908.960 đồng (Tám mươi tám triệu, chín trăm lẻ tám ngàn, chín trăm sáu mươi đồng).

- 01 mái tôn, có 02 trụ bằng tip sắt, một phía gắn vào ốt, có diện tích 34,78 m², trị giá: 10.434.000 đồng (Mười triệu, bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

- 01 Sân lát xi măng có diện tích 34,78 m² có trị giá: 2.956.300 đồng (Hai triệu, chín trăm năm mươi sáu ngàn, ba trăm đồng).

- 01 bờ tường rào xây phía Nam (dài 4,7m cao 1,4m) có diện tích 6,58 m² trị giá: 1.414.000 đồng (Một triệu, bốn trăm mười bốn ngàn đồng).

- Phần bờ tường rào xây về phía Đông, một bức (dài 20m cao 1,4m) có diện tích 28 m² trị giá: 4.872.000 đồng, một bức góc phía đông trong đất bà Lý (dài 5m cao 1,4m) có diện tích 7 m² trị giá: 1.218.000 đồng, một đoạn bờ tường tạo thành góc vuông (dài 3,7m cao 1,4m) có diện tích 5,18 m² trị giá: 901.000 đồng.

Các công trình này nằm trên phần đất được chia có diện tích 368,6 m² của bà Nguyễn Thị L (Phần của bà L, bà N, bà Ph, bà D và bà H) tại thửa đất số 791, tờ bản đồ số 4, tại thôn 2, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, theo Bản án số 04/2015/DS-PT ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

3. *Về án phí:*

- Anh Phan Mạnh H và chị Đinh Thị T phải chịu: 5.535.000 đồng (Năm triệu, năm trăm hai mươi bảy ngàn) tiền án phí dân sự, cụ thể:

Anh Phan Mạnh H phải chịu: 2.767.500 đồng (Hai triệu, bảy trăm sáu ba ngàn, năm trăm đồng).

Chị Đinh Thị T phải chịu: 2.767.500 đồng (Hai triệu, bảy trăm sáu ba ngàn, năm trăm đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà đã theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001198 ngày 16/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Sơn